

ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2
DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ THI THEO LỚP HỌC 9A1

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi
1	Nguyễn Thiên An	Nam	18/01/2010	09005	Phòng 1 - Khối 9
2	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	17/05/2010	09012	Phòng 1 - Khối 9
3	Nguyễn Vũ Quang Anh	Nam	25/01/2010	09013	Phòng 1 - Khối 9
4	Tạ Quang Dũng	Nam	09/03/2010	09029	Phòng 2 - Khối 9
5	Thân Hoàng Dũng	Nam	10/06/2010	09030	Phòng 2 - Khối 9
6	Trương Minh Đức	Nam	26/08/2010	09038	Phòng 2 - Khối 9
7	Võ Hoàng Đức	Nam	17/08/2010	09039	Phòng 2 - Khối 9
8	Lê Văn Giang	Nam	26/08/2010	09040	Phòng 2 - Khối 9
9	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	18/01/2010	09044	Phòng 2 - Khối 9
10	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	Nữ	10/09/2010	09045	Phòng 2 - Khối 9
11	Huỳnh Kim Hoa	Nữ	04/11/2010	09053	Phòng 2 - Khối 9
12	Nguyễn Phúc Vĩnh Khang	Nam	31/03/2010	09070	Phòng 3 - Khối 9
13	Trần Phúc Khang	Nam	30/10/2010	09073	Phòng 3 - Khối 9
14	Nguyễn Hoàng Anh Khôi	Nam	27/07/2010	09083	Phòng 4 - Khối 9
15	Nguyễn Viết Khải Kiệt	Nam	06/05/2010	09087	Phòng 4 - Khối 9
16	Đỗ Huỳnh Thanh Lâm	Nam	04/12/2010	09089	Phòng 4 - Khối 9
17	Lê Nhật Linh	Nữ	21/08/2010	09094	Phòng 4 - Khối 9
18	Khru Khánh Long	Nam	12/04/2010	09102	Phòng 4 - Khối 9
19	Nguyễn Võ Đường Sao May	Nữ	02/07/2010	09105	Phòng 4 - Khối 9
20	Đinh Ngọc Hiền Minh	Nữ	20/12/2010	09107	Phòng 4 - Khối 9
21	Nguyễn Ngọc Diễm My	Nữ	24/10/2010	09116	Phòng 5 - Khối 9
22	Huỳnh Nguyễn Phương Nghi	Nữ	04/06/2010	09120	Phòng 5 - Khối 9
23	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	18/09/2010	09124	Phòng 5 - Khối 9
24	Nguyễn Tiến Khang Nguyên	Nam	17/06/2010	09128	Phòng 5 - Khối 9
25	Lương Quỳnh Nhi	Nữ	20/11/2010	09132	Phòng 5 - Khối 9
26	Đinh Nguyên Phong	Nam	03/01/2010	09137	Phòng 6 - Khối 9
27	Trần Cao Thiên Phước	Nam	10/03/2010	09146	Phòng 6 - Khối 9
28	Võ Nam Phương	Nữ	18/01/2010	09148	Phòng 6 - Khối 9
29	Phan Vĩnh San	Nam	29/04/2010	09158	Phòng 6 - Khối 9
30	Trương Tấn Tài	Nam	13/11/2010	09160	Phòng 6 - Khối 9
31	Nguyễn Hoàng Minh Thái	Nam	25/06/2010	09163	Phòng 7 - Khối 9
32	Lim Yu Shan Thiện	Nam	21/12/2010	09170	Phòng 7 - Khối 9
33	Trần Hạnh Tiên	Nữ	04/12/2010	09178	Phòng 7 - Khối 9
34	Nguyễn Tony	Nam	31/05/2010	09180	Phòng 7 - Khối 9
35	Phạm Văn Bảo Trung	Nam	11/02/2010	09191	Phòng 8 - Khối 9
36	Phạm Đình Trường	Nam	02/09/2010	09192	Phòng 8 - Khối 9
37	Nguyễn Ngọc Minh Tú	Nữ	08/07/2010	09194	Phòng 8 - Khối 9
38	Hoàng Đình Tùng	Nam	24/11/2010	09198	Phòng 8 - Khối 9
39	Huỳnh Thị Như Ý	Nữ	12/01/2010	09208	Phòng 8 - Khối 9
40	Vũ Ngọc Thiên Ý	Nữ	08/10/2010	09210	Phòng 8 - Khối 9

ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2
DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ THI THEO LỚP HỌC 9A2

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi
1	Huỳnh Thanh Nhật An	Nữ	11/03/2010	09002	Phòng 1 - Khối 9
2	Nguyễn Ngọc Bội Anh	Nữ	31/07/2010	09011	Phòng 1 - Khối 9
3	Đào Nhật Ánh	Nữ	07/04/2009	09016	Phòng 1 - Khối 9
4	Bùi Trần Hồng Ân	Nữ	27/07/2010	09017	Phòng 1 - Khối 9
5	Nguyễn Hữu Đức	Nam	07/07/2010	09035	Phòng 2 - Khối 9
6	Phạm Ngọc Thanh Hà	Nữ	29/06/2010	09041	Phòng 2 - Khối 9
7	Đoàn Hà Minh Hiếu	Nam	18/04/2010	09050	Phòng 2 - Khối 9
8	Hà Minh Hiếu	Nam	12/05/2010	09051	Phòng 2 - Khối 9
9	Hồ Công Minh Hiếu	Nam	12/03/2010	09052	Phòng 2 - Khối 9
10	Mai Thế Hùng	Nam	14/09/2010	09057	Phòng 3 - Khối 9
11	Nguyễn Minh Huy	Nam	11/09/2010	09060	Phòng 3 - Khối 9
12	Đỗ Nam Khánh	Nam	17/09/2010	09076	Phòng 3 - Khối 9
13	Phạm Tam Tuấn Khoa	Nam	16/01/2010	09079	Phòng 3 - Khối 9
14	Lê Duy Khôi	Nam	05/12/2010	09082	Phòng 4 - Khối 9
15	Nguyễn Minh Khuê	Nữ	02/05/2010	09085	Phòng 4 - Khối 9
16	Nguyễn Thanh Lâm	Nam	30/08/2010	09091	Phòng 4 - Khối 9
17	Lâm Tường Linh	Nữ	20/02/2010	09093	Phòng 4 - Khối 9
18	Võ Phạm Như Loan	Nữ	06/01/2010	09098	Phòng 4 - Khối 9
19	Nguyễn Anh Minh	Nam	06/04/2010	09108	Phòng 4 - Khối 9
20	Nguyễn Lê Phương Nghi	Nữ	07/07/2010	09121	Phòng 5 - Khối 9
21	Nguyễn Thế Nghi	Nam	04/06/2010	09122	Phòng 5 - Khối 9
22	Trương Nguyễn Thiện Nhân	Nam	10/12/2010	09131	Phòng 5 - Khối 9
23	Huỳnh Hồng Nhung	Nữ	20/06/2010	09134	Phòng 5 - Khối 9
24	Nguyễn Long Phi	Nam	05/08/2010	09136	Phòng 6 - Khối 9
25	Huỳnh Hữu Phúc	Nam	16/04/2010	09140	Phòng 6 - Khối 9
26	Trần Gia Phúc	Nam	01/07/2010	09144	Phòng 6 - Khối 9
27	Phan Nguyễn Khiết Tâm	Nữ	07/09/2010	09162	Phòng 7 - Khối 9
28	Nguyễn Phương Thanh	Nữ	29/06/2010	09165	Phòng 7 - Khối 9
29	Nguyễn Trần Gia Thịnh	Nam	04/04/2010	09171	Phòng 7 - Khối 9
30	Đặng Phạm Minh Thư	Nữ	01/09/2010	09172	Phòng 7 - Khối 9
31	Lê Vũ Anh Thư	Nữ	05/08/2010	09173	Phòng 7 - Khối 9
32	Nguyễn Anh Thư	Nữ	03/09/2010	09174	Phòng 7 - Khối 9
33	Vũ Trọng Tín	Nam	27/02/2010	09179	Phòng 7 - Khối 9
34	Nguyễn Hoàng Trí	Nam	05/05/2010	09184	Phòng 7 - Khối 9
35	Phạm Quốc Triệu	Nam	09/08/2010	09187	Phòng 7 - Khối 9
36	Nguyễn Thành Trung	Nam	21/03/2010	09190	Phòng 8 - Khối 9
37	Nguyễn Lê Minh Tú	Nữ	25/01/2010	09193	Phòng 8 - Khối 9
38	Nguyễn Mai Hoàng Uy	Nam	25/03/2010	09202	Phòng 8 - Khối 9
39	Trần Nguyễn Phi Vân	Nữ	08/04/2010	09204	Phòng 8 - Khối 9
40	Hoàng Ngọc Vinh	Nam	28/02/2010	09206	Phòng 8 - Khối 9
41	Phan Hoàng Vũ	Nam	25/12/2010	09207	Phòng 8 - Khối 9
42	Trần Hoàng Yến	Nữ	17/11/2010	09212	Phòng 8 - Khối 9

ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2
DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ THI THEO LỚP HỌC 9A3

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi
1	Cổ Nguyễn Mai An	Nữ	27/10/2010	09001	Phòng 1 - Khối 9
2	Từ Thái Hà An	Nữ	06/09/2010	09008	Phòng 1 - Khối 9
3	Bùi Bảo Anh	Nữ	09/01/2010	09009	Phòng 1 - Khối 9
4	Nguyễn Phạm Hồng Ân	Nữ	05/07/2010	09020	Phòng 1 - Khối 9
5	Đào Ngọc Gia Bảo	Nam	24/07/2010	09021	Phòng 1 - Khối 9
6	Hà Bảo Châu	Nữ	13/06/2010	09023	Phòng 1 - Khối 9
7	Huỳnh Thị Bảo Châu	Nữ	11/03/2010	09025	Phòng 1 - Khối 9
8	Nguyễn Ngọc Minh Châu	Nữ	28/09/2010	09026	Phòng 1 - Khối 9
9	Trần Ngọc Bảo Châu	Nữ	04/10/2010	09027	Phòng 1 - Khối 9
10	Ngô Khang Dương	Nam	13/10/2010	09031	Phòng 2 - Khối 9
11	Huỳnh Mẫn Đạt	Nam	14/11/2010	09032	Phòng 2 - Khối 9
12	Trần Thu Hiền	Nữ	15/01/2010	09048	Phòng 2 - Khối 9
13	Lê Ngô Hoàng	Nam	17/10/2010	09054	Phòng 2 - Khối 9
14	Nguyễn Minh Huy	Nam	20/12/2010	09061	Phòng 3 - Khối 9
15	Phạm Huy	Nam	16/09/2010	09063	Phòng 3 - Khối 9
16	Trịnh An Huy	Nam	16/06/2010	09064	Phòng 3 - Khối 9
17	Bùi Thị Diệu Huyền	Nữ	09/05/2010	09065	Phòng 3 - Khối 9
18	Nguyễn Đức Khải	Nam	15/01/2010	09067	Phòng 3 - Khối 9
19	Phạm Phúc Khang	Nam	06/11/2010	09071	Phòng 3 - Khối 9
20	Trần Duy Khang	Nam	12/08/2010	09072	Phòng 3 - Khối 9
21	Phạm Ngân Khánh	Nữ	14/10/2010	09077	Phòng 3 - Khối 9
22	Nguyễn Phạm Trí Kiên	Nam	02/02/2010	09086	Phòng 4 - Khối 9
23	Nguyễn Đức Lâm	Nam	03/08/2010	09090	Phòng 4 - Khối 9
24	Nguyễn Duy Lân	Nam	11/09/2010	09092	Phòng 4 - Khối 9
25	Nguyễn Phương Linh	Nữ	22/01/2010	09095	Phòng 4 - Khối 9
26	Nguyễn Trần Phương Linh	Nữ	12/03/2010	09096	Phòng 4 - Khối 9
27	Vũ Ngọc Phương Linh	Nữ	15/11/2010	09097	Phòng 4 - Khối 9
28	Đặng Lê Đức Long	Nam	30/03/2010	09100	Phòng 4 - Khối 9
29	Mai Tuệ Mẫn	Nữ	02/07/2010	09106	Phòng 4 - Khối 9
30	Vũ Bảo Minh	Nữ	25/12/2010	09114	Phòng 5 - Khối 9
31	Phan Nhật Nam	Nam	16/07/2010	09118	Phòng 5 - Khối 9
32	Nguyễn Đỗ Bảo Ngọc	Nữ	14/04/2010	09125	Phòng 5 - Khối 9
33	Nguyễn Minh Phúc	Nam	31/10/2010	09142	Phòng 6 - Khối 9
34	Vương Minh Quang	Nam	19/01/2010	09150	Phòng 6 - Khối 9
35	Đỗ Minh Quân	Nam	23/03/2010	09152	Phòng 6 - Khối 9
36	Dương Trương Phương Quỳnh	Nữ	04/03/2010	09155	Phòng 6 - Khối 9
37	Trịnh Thanh Thanh	Nữ	17/06/2010	09166	Phòng 7 - Khối 9
38	Dương Nguyễn Xuân Thắng	Nam	11/11/2010	09167	Phòng 7 - Khối 9
39	Huỳnh Minh Thiện	Nam	25/08/2010	09169	Phòng 7 - Khối 9
40	Nguyễn Hoàng Anh Thư	Nữ	15/01/2010	09175	Phòng 7 - Khối 9
41	Phạm Minh Triết	Nam	30/03/2010	09186	Phòng 7 - Khối 9
42	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	19/05/2010	09197	Phòng 8 - Khối 9
43	Nguyễn Hoàng Yến	Nữ	13/03/2010	09211	Phòng 8 - Khối 9
44	Vũ Hoàng Yến	Nữ	28/08/2010	09213	Phòng 8 - Khối 9

ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2
DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ THI THEO LỚP HỌC 9A4

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi
1	Ngô Ngọc Quý An	Nữ	12/03/2010	09003	Phòng 1 - Khối 9
2	Nguyễn Đình Phúc An	Nam	18/09/2010	09004	Phòng 1 - Khối 9
3	Phạm Nguyễn Gia An	Nam	12/10/2010	09007	Phòng 1 - Khối 9
4	Mai Đức Anh	Nam	16/11/2010	09010	Phòng 1 - Khối 9
5	Trần Đặng Quỳnh Anh	Nữ	28/11/2010	09015	Phòng 1 - Khối 9
6	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	Nữ	11/03/2010	09019	Phòng 1 - Khối 9
7	Vũ Thị Thanh Bình	Nữ	19/10/2010	09022	Phòng 1 - Khối 9
8	Cù Văn Danh	Nam	08/08/2010	09028	Phòng 2 - Khối 9
9	Trần Thuyết Đạt	Nam	18/08/2010	09034	Phòng 2 - Khối 9
10	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Nữ	12/09/2010	09042	Phòng 2 - Khối 9
11	Hoàng Gia Hân	Nữ	14/09/2010	09043	Phòng 2 - Khối 9
12	Trần Nguyễn Gia Hân	Nữ	21/11/2010	09047	Phòng 2 - Khối 9
13	Nguyễn Xuân Hiệp	Nam	29/06/2010	09049	Phòng 2 - Khối 9
14	Nguyễn Phước Huy	Nam	22/03/2010	09062	Phòng 3 - Khối 9
15	Phạm Nhất Hy	Nam	04/01/2010	09066	Phòng 3 - Khối 9
16	Nguyễn An Khang	Nam	20/10/2010	09068	Phòng 3 - Khối 9
17	Dương Văn Khánh	Nữ	25/09/2010	09074	Phòng 3 - Khối 9
18	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	20/09/2010	09078	Phòng 3 - Khối 9
19	Bùi Nguyễn Nguyên Khôi	Nam	15/11/2010	09081	Phòng 3 - Khối 9
20	Nguyễn Minh Khôi	Nam	04/01/2010	09084	Phòng 4 - Khối 9
21	Dương Phan Quang Long	Nam	14/06/2010	09099	Phòng 4 - Khối 9
22	Hà Thành Long	Nam	06/03/2010	09101	Phòng 4 - Khối 9
23	Trương Phi Long	Nam	23/10/2010	09103	Phòng 4 - Khối 9
24	Nguyễn Cao Minh	Nam	05/10/2009	09109	Phòng 5 - Khối 9
25	Nguyễn Lê Minh	Nam	12/05/2010	09110	Phòng 5 - Khối 9
26	Phạm Bình Minh	Nam	05/07/2010	09111	Phòng 5 - Khối 9
27	Trần Quốc Minh	Nam	02/06/2010	09113	Phòng 5 - Khối 9
28	Đường Võ Trà My	Nữ	27/08/2010	09115	Phòng 5 - Khối 9
29	Nguyễn Thị Anh Mỹ	Nữ	23/02/2010	09117	Phòng 5 - Khối 9
30	Nguyễn Trung Nguyên	Nam	28/04/2010	09129	Phòng 5 - Khối 9
31	Nguyễn Phan Nguyên Phong	Nam	18/12/2010	09138	Phòng 6 - Khối 9
32	Nguyễn Vĩnh Thanh Phúc	Nam	24/11/2010	09143	Phòng 6 - Khối 9
33	Bùi Hồng Phước	Nam	19/06/2010	09145	Phòng 6 - Khối 9
34	Lê Thị Mai Phương	Nữ	22/11/2010	09147	Phòng 6 - Khối 9
35	Nguyễn Minh Quang	Nam	03/04/2009	09149	Phòng 6 - Khối 9
36	Phạm Minh Quân	Nam	29/11/2010	09153	Phòng 6 - Khối 9
37	Võ Đình Quán Siêu	Nam	21/02/2010	09159	Phòng 6 - Khối 9
38	Ngô Thanh Tâm	Nữ	05/12/2010	09161	Phòng 6 - Khối 9
39	Nguyễn Vũ Anh Thư	Nữ	08/04/2010	09176	Phòng 7 - Khối 9
40	Trương Anh Thư	Nữ	10/07/2010	09177	Phòng 7 - Khối 9
41	Trương Nguyễn Quỳnh Trâm	Nữ	28/06/2010	09181	Phòng 7 - Khối 9
42	Trần Nguyễn Bảo Trân	Nữ	29/11/2010	09183	Phòng 7 - Khối 9
43	Đoàn Việt Trung	Nam	26/12/2010	09189	Phòng 8 - Khối 9
44	Phạm Anh Tú	Nam	06/09/2010	09196	Phòng 8 - Khối 9
45	Trịnh Nguyễn Phúc Tường	Nam	15/11/2010	09201	Phòng 8 - Khối 9
46	Đào Quang Vinh	Nam	10/09/2010	09205	Phòng 8 - Khối 9

ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2
DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ THI THEO LỚP HỌC 9A5

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi
1	Nguyễn Xuân An	Nam	29/01/2010	09006	Phòng 1 - Khối 9
2	Phan Ngô Ngọc Anh	Nữ	20/01/2010	09014	Phòng 1 - Khối 9
3	Đỗ Nguyễn Thiên Ân	Nam	17/11/2010	09018	Phòng 1 - Khối 9
4	Hồ Ngọc Quỳnh Châu	Nữ	30/03/2010	09024	Phòng 1 - Khối 9
5	Huỳnh Tiến Đạt	Nam	21/11/2010	09033	Phòng 2 - Khối 9
6	Nguyễn Phúc Thiên Đức	Nam	10/11/2010	09036	Phòng 2 - Khối 9
7	Trần Hữu Đức	Nam	06/07/2010	09037	Phòng 2 - Khối 9
8	Phan Ngọc Hân	Nữ	25/12/2010	09046	Phòng 2 - Khối 9
9	Nguyễn Minh Hoàng	Nam	23/04/2010	09055	Phòng 3 - Khối 9
10	Nguyễn Thanh Thủy Hồng	Nữ	06/04/2010	09056	Phòng 3 - Khối 9
11	Trần Vũ Phi Hùng	Nam	31/07/2010	09058	Phòng 3 - Khối 9
12	Lương Quốc Huy	Nam	20/11/2010	09059	Phòng 3 - Khối 9
13	Nguyễn Hoàng An Khang	Nam	05/02/2010	09069	Phòng 3 - Khối 9
14	Đặng Minh Khánh	Nam	09/02/2010	09075	Phòng 3 - Khối 9
15	Trương Anh Khoa	Nam	03/07/2010	09080	Phòng 3 - Khối 9
16	Trần Hải Kim	Nữ	09/06/2010	09088	Phòng 4 - Khối 9
17	Võ Thị Định Thanh Mai	Nữ	26/06/2010	09104	Phòng 4 - Khối 9
18	Trần Nguyễn Hoàng Minh	Nam	09/11/2010	09112	Phòng 5 - Khối 9
19	Bùi Thanh Thiên Ngân	Nữ	17/07/2010	09119	Phòng 5 - Khối 9
20	Cao Khánh Ngọc	Nữ	30/04/2010	09123	Phòng 5 - Khối 9
21	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	Nữ	26/01/2010	09126	Phòng 5 - Khối 9
22	Trương Thy Bảo Ngọc	Nữ	01/03/2010	09127	Phòng 5 - Khối 9
23	Phạm Văn Phúc Nguyên	Nam	26/12/2010	09130	Phòng 5 - Khối 9
24	Nguyễn Thảo Nhi	Nữ	04/11/2010	09133	Phòng 5 - Khối 9
25	Nguyễn Hoàng Tuyết Nhung	Nữ	06/08/2010	09135	Phòng 5 - Khối 9
26	Huỳnh Anh Phúc	Nam	23/05/2010	09139	Phòng 6 - Khối 9
27	Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	28/01/2010	09141	Phòng 6 - Khối 9
28	Đào Lê Anh Quân	Nam	03/01/2010	09151	Phòng 6 - Khối 9
29	Nguyễn Trần Phú Quý	Nam	23/06/2010	09154	Phòng 6 - Khối 9
30	Lê Thị Diễm Quỳnh	Nữ	28/09/2010	09156	Phòng 6 - Khối 9
31	Nguyễn Lê Như Quỳnh	Nữ	12/04/2010	09157	Phòng 6 - Khối 9
32	Nguyễn Ngọc Thanh Thanh	Nữ	25/01/2010	09164	Phòng 7 - Khối 9
33	Nguyễn Hoàng Thiên	Nam	02/11/2010	09168	Phòng 7 - Khối 9
34	Thái Ngọc Bảo Trân	Nữ	03/06/2010	09182	Phòng 7 - Khối 9
35	Nguyễn Phúc Thiên Trí	Nam	10/11/2010	09185	Phòng 7 - Khối 9
36	Nguyễn Hoàng Trọng	Nam	19/06/2010	09188	Phòng 8 - Khối 9
37	Nguyễn Quốc Thanh Tú	Nam	11/08/2010	09195	Phòng 8 - Khối 9
38	Võ Thị Thanh Tuyền	Nữ	09/02/2009	09199	Phòng 8 - Khối 9
39	Kiều Thị Ánh Tuyết	Nữ	24/06/2010	09200	Phòng 8 - Khối 9
40	Nguyễn Ngọc Thu Uyên	Nữ	06/10/2010	09203	Phòng 8 - Khối 9
41	Tào Thiên Ý	Nữ	30/12/2010	09209	Phòng 8 - Khối 9